

Số: *108* /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày *12* tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025”

Thực hiện Quyết định 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 1636/SNN-KHTC ngày 06/9/2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025”, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tập trung triển khai, tổ chức thực hiện Đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025” (Chương trình OCOP - TN) góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhằm phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống cho nhân dân (nâng cao thu nhập của cộng đồng tham gia OCOP từ 2,5-3 lần); cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả việc thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả nhóm tiêu chí “Kinh tế và tổ chức sản xuất” trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới.

- Xây dựng, tổ chức bộ máy quản lý điều hành Chương trình OCOP - TN từ tỉnh đến cấp huyện và cấp xã; đề xuất một số cơ chế chính sách riêng thực hiện Chương trình OCOP - TN; xây dựng hệ thống giới thiệu và bán sản phẩm OCOP của cấp tỉnh, huyện; hình thành hệ thống tổ chức thực hiện Chương trình OCOP - TN, tham mưu giúp việc chuyên trách từ tỉnh đến xã, theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả (giao Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới các cấp chủ trì tham mưu) để triển khai chương trình OCOP thường niên tỉnh Thái Nguyên; xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh; xây dựng hệ thống xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm OCOP Thái Nguyên.

- Tạo điều kiện thuận lợi để sản xuất các sản phẩm truyền thống, sản phẩm dịch vụ có lợi thế đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo hướng gia tăng lợi ích cho cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế nông thôn theo hướng nội sinh và gia tăng giá trị; phát triển mới và nâng cấp 50 sản phẩm OCOP, trong đó có ít nhất 5 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 5 sao cấp tỉnh, 1 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 5 sao cấp quốc gia; có ít nhất 50 tổ chức kinh tế tham gia OCOP - TN; trong đó, củng cố 30 tổ chức kinh tế, thành lập mới 20 tổ chức kinh tế.

- Tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, mang tính đặc trưng, lợi thế của từng cấp; lựa chọn được sản phẩm tiêu biểu, có tiềm năng phát triển thành hàng hóa của các huyện, thành phố, thị xã, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu:

+ Đối với sản phẩm cấp huyện: Mỗi đơn vị cấp huyện lựa chọn từ 1 đến 2 sản phẩm lợi thế nhất để tập trung chỉ đạo phát triển và hoàn thiện sản phẩm.

+ Đối với sản phẩm cấp tỉnh: Lựa chọn 03 sản phẩm gồm chè, dược liệu, trái cây (bưởi, nhãn, na, cam,...) tập trung ưu tiên phát triển sâu theo chuỗi giá trị, chủ động nguồn nguyên liệu, đáp ứng nhu cầu chất lượng của thị trường trong nước, dần hướng tới thị trường quốc tế.

2. Yêu cầu

UBND các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với các Sở, Ban, ngành của tỉnh và các tổ chức có liên quan xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP-TN; quan tâm nghiên cứu, đề xuất các hoạt động phát triển các sản phẩm đặc sản của địa phương, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn; xác định Chương trình trên là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới tại địa phương, đơn vị trong giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến năm 2025.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức Hội nghị cấp tỉnh triển khai và khởi động Đề án

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình OCOP - TN với các địa phương vào tháng 01 năm 2019, gồm các nội dung:

- Giới thiệu nội dung Chương trình quốc gia “Mỗi xã, phường một sản phẩm”.

- Giới thiệu nguồn gốc, xuất xứ và nội dung Đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm” giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến 2025; xu hướng phát triển, sự thành công và các bài học kinh nghiệm trên thế giới và Việt Nam.

- Giới thiệu về các nội dung đề xuất trong Đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm” tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến 2025.

2. Xây dựng và hoàn thiện Đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018 -2020, tầm nhìn đến 2025”

2.1. Tổ chức đánh giá thực trạng sản phẩm truyền thống

a) Thời gian: Tháng 01 đến tháng 03/2018.

b) Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

c) Nội dung:

- Thu thập các thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và các Chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn, miền núi của địa phương liên quan đến Đề án.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng sản phẩm truyền thống của các tổ chức kinh tế tại các huyện, thành phố, thị xã; lựa chọn đơn vị tham gia Đề án.

- Tổ chức hội nghị giới thiệu sản phẩm truyền thống tại các huyện, thành phố, thị xã.

2.2. Xây dựng dự thảo và hoàn thiện, trình phê duyệt Đề án:

- Thời gian: Từ tháng 03 đến tháng 12/2018.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, các Sở, ngành liên quan, đơn vị tư vấn.

- Nội dung: Xây dựng và hoàn thiện dự thảo Đề án.

2.3. Tổ chức hội thảo đóng góp ý kiến để hoàn thiện Đề án:

- Thời gian: Tháng 12/2018.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện.

- Nội dung: Xin ý kiến thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã về dự thảo Đề án để hoàn thiện trước khi phê duyệt.

2.4. Hoàn thiện và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt:

- Thời gian: Trước ngày 31/12/2018.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh.

3. Kiện toàn, xây dựng hệ thống tổ chức thực hiện Đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm” từ tỉnh đến huyện, xã

3.1. Thành lập Ban Điều hành Đề án các cấp, ban hành Quy chế hoạt động (theo hướng bổ sung nhiệm vụ cho Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG các cấp)

- Cấp tỉnh: thành lập Ban Điều hành Đề án cấp tỉnh, ban hành Quy chế hoạt động, giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp việc thực hiện Chương trình OCOP - TN.

- Cấp huyện: Thành lập Ban Điều hành cấp huyện, ban hành Quy chế hoạt động, giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc thực hiện Chương trình OCOP.

- Cấp xã: Bổ sung nhiệm vụ cho Ban Quản lý Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp xã và giao cán bộ nông - lâm nghiệp chuyên trách, chịu trách nhiệm tham mưu tổ chức thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn.

- Thời gian: Quý I/2019.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

3.2. Triển khai tập huấn cho cán bộ được lựa chọn vào hệ thống tổ chức thực hiện Đề án

- Thời gian: Quý II/2019.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; UBND cấp huyện, đơn vị tư vấn.

3.3. Xây dựng chu trình OCOP

- Thời gian: Quý I - II/2019.

- Nội dung: Xây dựng khung thời gian để thực hiện chu trình hằng năm theo 6 bước của Đề án OCOP. Tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia về chu trình OCOP triển khai tại Thái Nguyên.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, đơn vị tư vấn.

4. Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền về Đề án

- Thời gian: Từ Quý I đến Quý IV/2019.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các Sở, ngành liên quan (Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch...); tích cực đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền mở chuyên mục “Mỗi xã, phường một sản phẩm” hằng tuần, tháng trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh và Báo Thái Nguyên.

5. Triển khai, lựa chọn, xây dựng kế hoạch, thực hiện phát triển sản phẩm

5.1. Tổ chức đăng ký sản phẩm

- Thời gian: Quý II/2019.

- Nội dung: Tổ chức hội nghị cấp huyện hướng dẫn các tổ chức kinh tế, các hộ kinh doanh đăng ký sản phẩm.

- Đơn vị thực hiện: Ban Điều hành Đề án cấp huyện, đơn vị tư vấn.

5.2. Tổ chức lựa chọn ý tưởng sản phẩm

- Thời gian: Quý II/2019.

- Nội dung: Đánh giá và lựa chọn các ý tưởng sản phẩm khả thi, đầy đủ thông tin để triển khai hỗ trợ thực hiện.

- Đơn vị thực hiện: Ban Điều hành Đề án cấp huyện, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, đơn vị tư vấn.

5.3. Tập huấn cho cộng đồng về xây dựng ý tưởng kinh doanh (Phương án kinh doanh)

- Thời gian: Quý II/2019.

- Nội dung: Tổ chức lớp tập huấn cho toàn bộ các tổ chức kinh tế có ý tưởng sản phẩm được lựa chọn về cách thức xây dựng một kế hoạch kinh doanh, gồm: Khái niệm về kinh doanh, các loại hình tổ chức sản xuất - kinh doanh, Marketing cơ bản, sản phẩm, xây dựng kế hoạch tài chính và nội dung sản xuất kinh doanh.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, đơn vị tư vấn.

5.4. Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh

5.4.1. Tập huấn phát triển kinh tế cộng đồng

- Thời gian: Quý III/2019.

- Nội dung: Phương pháp phát triển/cải tiến sản phẩm; hình thành và quản lý tổ chức kinh tế Hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ nhóm; kỹ năng tiếp thị sản phẩm. Tài chính doanh nghiệp nâng cao. Chỉ dẫn và kết nối sử dụng các nguồn lực.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, đơn vị tư vấn.

5.4.2. Hỗ trợ cộng đồng phát triển sản phẩm mới và/hoặc nâng cấp sản phẩm cũ

- Thời gian: Quý III - IV/2019.

- Nội dung: Điều tra thị trường, thiết kế sản phẩm, test sản phẩm, đánh giá sản phẩm, điều chỉnh sản phẩm thông qua các hoạt động tư vấn, tập huấn, đào tạo, học tập kinh nghiệm. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân xây dựng được các dự án để sản xuất ra các sản phẩm, tiếp cận được các nguồn vốn phù hợp. Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện các hoạt động hỗ trợ thông qua các dự án đề xuất và công tác nghiệp vụ chuyên môn nhằm phát triển tổ chức kinh tế và phát triển sản phẩm.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Ban Điều hành Đề án cấp huyện, đơn vị tư vấn.

5.4.3. Tập huấn, tư vấn phát triển sản phẩm

- Thời gian: Quý III - IV/2019.

- Nội dung: Thực hiện phân tích thị trường, cung cầu sản phẩm; phân tích (SWOT) về sản phẩm; đánh giá rủi ro trong phát triển và thương mại hóa sản phẩm; xây dựng chiến lược phát triển và thương mại hóa sản phẩm, xây dựng bao bì, nhãn hàng hóa, tem truy xuất nguồn gốc, an toàn vệ sinh thực phẩm,... kết nối thị trường, kết nối với các nhà cung ứng đầu vào.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Ban Điều hành Đề án cấp huyện, đơn vị tư vấn.

5.5. Tổ chức đánh giá, phân hạng các sản phẩm (thi sản phẩm cấp huyện, tỉnh).

5.5.1. Tổ chức đánh giá sản phẩm cấp huyện:

- Thời gian: Quý IV/2019.

- Nội dung: Đánh giá và phân hạng sản phẩm tham gia Đề án của cấp huyện trong năm theo bộ tiêu chí, qua đó lựa chọn được sản phẩm đi thi cấp tỉnh (những sản phẩm không đạt có thể hoàn thiện, nâng cấp và tham gia vào cuộc thi kỳ tiếp theo).

- Đơn vị thực hiện: Ban Điều hành Đề án cấp huyện thành lập Hội đồng đánh giá; đơn vị tư vấn hỗ trợ.

5.5.2. Tổ chức đánh giá sản phẩm cấp tỉnh

- Thời gian: Quý IV/2019.

- Nội dung: Đánh giá và phân hạng sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên của các huyện trong năm theo Bộ tiêu chí Quốc gia. Các sản phẩm đạt tiêu chí đưa đi tham dự kỳ thi cấp quốc gia.

- Đơn vị thực hiện: Ban Điều hành Đề án cấp tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá; giao Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì tham mưu, đơn vị tư vấn hỗ trợ.

6. Xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm

6.1. Khảo sát thực trạng hệ thống hỗ trợ xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm; điều tra hiện trạng hệ thống xúc tiến thương mại bán hàng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thời gian: Quý II/2019.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh phối hợp Sở Công Thương; đơn vị tư vấn thực hiện.

6.2. Quy hoạch xây dựng hệ thống xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm

- Thời gian: Quý III - IV/2019.

- Nội dung: Quy hoạch xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại cấp tỉnh và cấp huyện, các điểm du lịch, gian hàng tại các chợ, điểm bán hàng tại các khách sạn, nhà hàng,...

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh phối hợp Sở Công Thương; đơn vị tư vấn thực hiện.

6.3. Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm: Quảng bá các sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng, kết nối thị trường, tổ chức hội chợ cấp tỉnh, cấp huyện và tham gia các hội chợ triển lãm tại các tỉnh trên địa bàn toàn quốc (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Sở Công Thương; kết nối các doanh nghiệp, hợp tác xã chủ động tham gia).

+ Thời gian: Quý III - IV/2019.

+ Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, Sở Công Thương, Ban Điều hành Đề án cấp huyện.

7. Học tập kinh nghiệm triển khai chương trình OCOP

- Thời gian: Quý III/2019.

- Nội dung: Thăm quan, học tập mô hình tổ chức, cách thực hiện Đề án tại các tỉnh bạn đã và đang triển khai.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

8. Đánh giá và tổng kết bài học kinh nghiệm

- Thời gian: Quý IV/2019.

- Nội dung: Rà soát, đánh giá và tổng kết bài học kinh nghiệm về tổ chức và triển khai Đề án OCOP đến năm 2019, phương hướng triển khai trong năm 2020.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Năm 2018, sử dụng nguồn kinh phí đã giao tại Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về giao kế hoạch vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới năm 2018.

- Những năm tiếp theo, nguồn vốn ngân sách hỗ trợ bao gồm: Ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ, nguồn khuyến công, khuyến nông, các nguồn lồng ghép khác của Trung ương và địa phương.

- Nguồn vốn xã hội hóa: Từ vốn của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tự huy động, vốn vay từ các tổ chức tín dụng, các quỹ đầu tư, quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tài trợ của các tổ chức quốc tế,...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1.1. Giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã xây dựng, hoàn thiện Đề án trình UBND tỉnh phê duyệt; tham mưu điều phối các hoạt động của toàn bộ Đề án; đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ngành, các địa phương, đơn vị liên quan được phân công tổng hợp báo cáo Ban Điều hành Đề án và UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức điều tra, đánh giá thực trạng sản phẩm truyền thống, xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện Đề án. Thống nhất với các địa phương về phát triển sản phẩm trong năm 2019. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá Đề án tại các huyện, thành phố, thị xã.

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan bố trí, phân bổ nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn vốn khác để lồng ghép vào các hoạt động của Đề án.

- Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, và các Sở, ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá xếp hạng sản phẩm.

- Phối hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã tổ chức xây dựng, quản lý hệ thống bán hàng tại cấp tỉnh, huyện.

- Định kỳ tham mưu cho UBND tỉnh sơ kết công tác thực hiện Đề án và đề ra nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo.

1.2. Giao các đơn vị trực thuộc

- Chủ trì triển khai các các chính sách liên quan đến phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, tham mưu ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa tinh Thái Nguyên giai đoạn 2018 - 2020 để hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển các sản phẩm thuộc Đề án.

- Chủ trì lồng ghép các hoạt động của ngành với việc thực hiện phát triển các sản phẩm của Đề án (từ khâu quy hoạch, tổ chức sản xuất, khuyến nông, chuyển giao công nghệ...). Hướng dẫn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân về quy trình sản xuất an toàn, về các quy định của pháp luật an toàn thực phẩm, ý thức trách nhiệm của người sản xuất trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; tiếp tục hỗ trợ xây dựng các mô hình sản xuất an toàn theo VietGAP, hữu cơ...

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát điều kiện sản xuất và an toàn thực phẩm đối với nhóm thực phẩm; phối hợp kiểm tra giám sát điều kiện sản xuất, tiêu thụ thực phẩm an toàn đối với các vùng sản xuất tập trung, các chợ trung tâm trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Sở Công Thương

- Lập kế hoạch và ngân sách hằng năm cho hoạt động khuyến công liên quan đến các tổ chức kinh tế hình thành bởi Đề án; tạo điều kiện cho các sản phẩm được lưu thông trên thị trường; xây dựng hệ thống các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên thị trường trong và ngoài tỉnh, hướng tới xuất khẩu.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức các hội chợ, hội thi để góp phần quảng bá và tiêu thụ sản phẩm thuộc Đề án.

- Lồng ghép các hoạt động của ngành gắn với việc thực hiện Đề án trên phạm vi toàn tỉnh (hỗ trợ máy móc thiết bị, hỗ trợ nâng cao kiến thức kinh doanh, hỗ trợ thiết kế bao bì sản phẩm).

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các kỳ đánh giá xếp hạng sản phẩm.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Đề án. Bố trí sử dụng nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm hỗ trợ các tổ chức kinh tế nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân về việc ghi nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch; hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã xác lập và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; thực hiện xây dựng, quản lý nhãn hiệu, mẫu mã bao bì sản phẩm hàng hóa, đăng ký bảo hộ, sở hữu trí tuệ nhãn hiệu sản phẩm.

- Chủ trì lồng ghép các hoạt động của ngành với việc thực hiện phát triển các sản phẩm của Đề án.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các kỳ đánh giá xếp hạng sản phẩm.

5. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm; hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị sản xuất hoàn thiện hồ sơ và làm thủ tục công bố hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo các quy định hiện hành trước khi đưa sản phẩm lưu thông trên thị trường.

- Chủ trì lồng ghép các hoạt động của ngành với việc thực hiện phát triển các sản phẩm của Đề án; thực hiện quản lý các sản phẩm thuộc lĩnh vực Sở quản lý.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các kỳ đánh giá xếp hạng sản phẩm.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì nghiên cứu phát triển, quảng bá các sản phẩm dịch vụ du lịch gắn với du lịch nông thôn trên cơ sở phát huy thế mạnh các danh lam thắng cảnh, các lễ hội trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì lồng ghép các hoạt động của ngành với việc thực hiện phát triển các sản phẩm của Đề án; nghiên cứu phát triển và triển khai các sản phẩm du lịch nông thôn, quảng bá hình ảnh, bản sắc văn hóa, sản phẩm của Đề án trong các hoạt động văn hóa, du lịch.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tinh hướng dẫn các địa phương có điều kiện thuận lợi phát triển du lịch, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; hình thành các điểm, Tour du lịch trải nghiệm “Miền quê đáng sống”, du lịch nông thôn, tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc miền núi,... gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các kỳ đánh giá xếp hạng sản phẩm.

7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Chủ trì quản lý định hướng, tổ chức đào tạo các ngành nghề liên quan đến Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong tỉnh để phục vụ nâng cao hiệu quả của Đề án.

- Chủ trì lồng ghép các hoạt động của ngành với việc tư vấn phát triển các tổ chức kinh tế tham gia Đề án.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các kỳ đánh giá xếp hạng sản phẩm. Đặc biệt là các vấn đề về tổ chức, lao động.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh bố trí, phân bổ nguồn vốn hàng năm, 5 năm và dài hạn để thực hiện Đề án.

9. Sở Tài chính: Chủ trì hướng dẫn lập hồ sơ thanh quyết toán việc xây dựng, thực hiện Đề án theo đúng chế độ quy định của nhà nước.

10. Liên minh Hợp tác xã: Nghiên cứu hỗ trợ thành lập mới một số hợp tác xã điển hình gắn với việc phát triển các sản phẩm OCOP của tỉnh trong việc thực hiện Đề án.

11. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Thái Nguyên: Xây dựng chuyên mục mỗi xã, phường một sản phẩm trên các loại hình truyền thông của Tỉnh, phản ánh kịp thời những cách làm hay trong triển khai thực hiện Đề án tại cơ sở.

12. Các Sở, Ban, ngành liên quan

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của ngành, thực hiện lồng ghép các hoạt động để phục vụ việc tổ chức thực hiện Đề án góp phần sản xuất các sản phẩm truyền thống, đặc sản của địa phương, nâng cao thu nhập cho các tổ chức kinh tế và người dân trên địa bàn.

13. Đề nghị các tổ chức đoàn thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên hiệp các Hội khoa học tỉnh, Hội Đông y,... tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện Đề án, chủ động tổ chức các hoạt động tham gia vào chuỗi giá trị hình thành trong quá trình thực hiện Đề án.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy trên địa bàn để thực hiện Đề án năm 2018 cũng như cả giai đoạn; bố trí cán bộ chuyên trách để theo dõi và thực hiện đề án trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án tại địa phương; bố trí lồng ghép các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả Đề án; tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động thực hiện Đề án trên địa bàn.

- Tổ chức hội nghị giới thiệu Đề án tại địa phương, thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền các nội dung của Đề án.

- Tổ chức điều tra khảo sát đánh giá các sản phẩm truyền thống tại địa phương. Phối hợp tổ chức các hoạt động tập huấn hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh cho các tổ chức kinh tế.

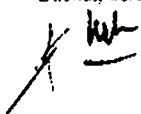
- Triển khai các bước trong quá trình thực hiện chu trình của Đề án theo hướng dẫn của các cơ quan cấp tỉnh, tổ chức cuộc thi đánh giá phân hạng sản phẩm tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành, đoàn thể liên quan của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Văn phòng ĐPNTM tỉnh;
- Báo TN, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNN, TH, KT.

Bachdt, 06/9/18. 90b



Đoàn Văn Tuấn